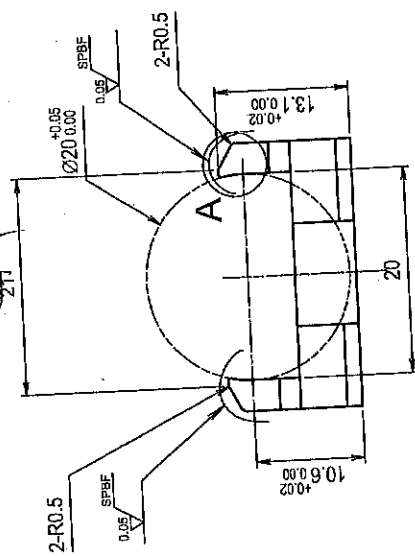
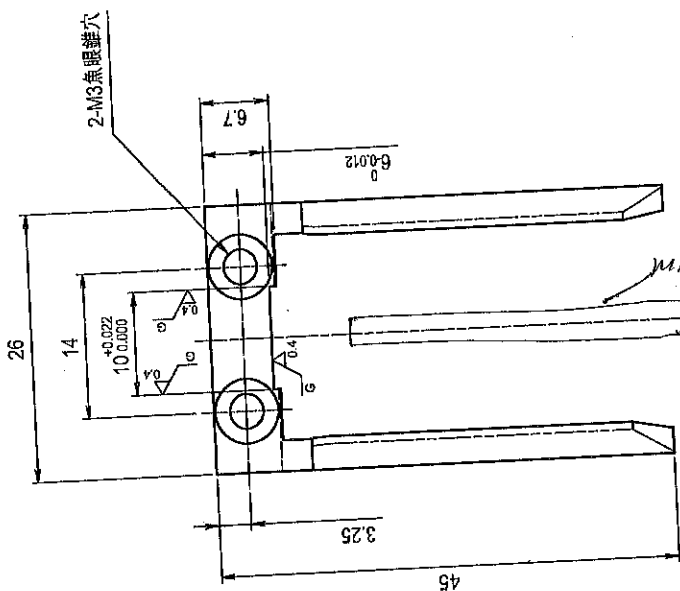
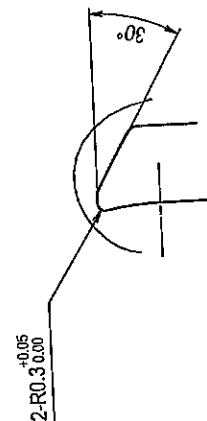
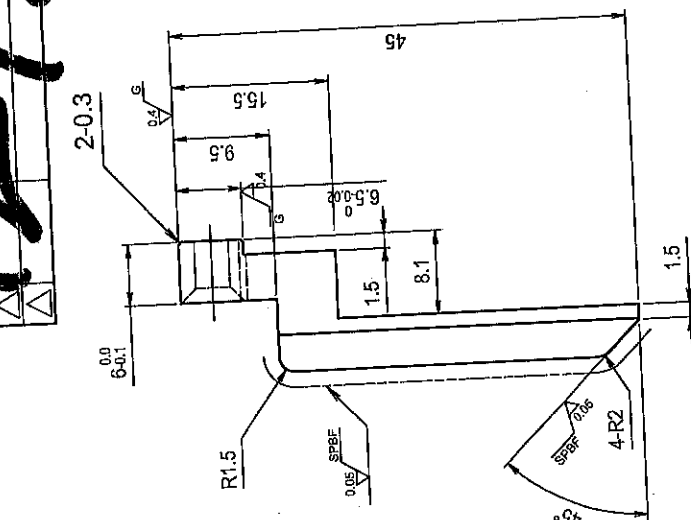


CUTTING TOLERANCE	
$0.5 \leq \sqrt[3]{\frac{1}{2}}$	± 0.1
$6 < \sqrt[3]{\frac{1}{2}}$	± 0.2
$30 < \sqrt[3]{\frac{1}{2}}$	± 0.3
$120 < \sqrt[3]{\frac{1}{2}}$	± 0.5
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
$\sqrt[3]{\frac{1.6}{0.4}} \sqrt[3]{\frac{0.05}{0.05}}$	
G SPBF	

DWN.		CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Wen_Hsien_Jui		Hsu_Chien_Feng	部品図		ガイド盤	
QUENCH&TEMPER		SURFACE	PART DRAWING		GUIDE BASE	
HRC 58 ° ~ 60 °			部品図		導引板	
			部品図		導引板	
MATERIAL		DATE	SCALE		DWG.No.	
S1011		2012/10/05	2:1		S931158	
			5		NABUCHI MOTOR CO.,LTD.	



A (5:1) 776 x 36 x 55

註記: $1.005 \sqrt{\text{SPBF}}$ 仕上げ部は、機械加工時 $\sqrt[1.6]{}$ 仕上げ事。

414 . 1 06 0440

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU:	
2.THỜI GIAN GIA CÔNG	